

Bản án số: 48/2022/HS-ST  
Ngày 07-9-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hữu Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Phin;

Bà Nguyễn Thị Minh Phương.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Diệu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

TQT, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 326 góc 3 phố A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 27 D, phường E, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông F và bà G (đều đã chết); có vợ là H (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 136/HS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2003, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích); tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 120/2006/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2006, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 125/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); tiền sự: Tại Quyết định số 07/QĐ-TA, ngày 22 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng (chưa được xóa); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-3-2022, chuyển tạm giam từ ngày 30-3-2022 - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh NLC1 - Vắng mặt.

2. Anh NLC2 - Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà NLC3 - Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định nên TQT nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 24-3-2022, TQT đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết từ nhà đến khu vực đường tàu I, quận J, thành phố Hải Phòng để mua ma túy (trước khi đi mua ma túy, TQT đã lấy số ma túy đá còn lại tại nhà ra sử dụng). Tại đây, TQT gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua 500.000 (năm trăm nghìn) đồng ma túy “đá” và 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng ma túy Heroine. Người đàn ông nhận tiền của TQT rồi một lúc sau quay lại đưa cho TQT 01 túi Heroine, 01 túi ma túy “đá”. TQT nhận ma túy và đi về nhà. Về đến nhà, TQT dùng dao lam "CROMA" cắt, chia nhỏ Heroine thành 10 (mười) phần, cho vào 10 (mười) mảnh giấy bạc gói lại để bán với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/một gói; còn túi ma túy “đá” TQT để sử dụng cho bản thân hoặc có khách hỏi mua thì tùy vào lượng tiền TQT sẽ lấy ra bán. Sau đó, TQT cắt hết số ma túy trên vào một hộp kim loại, để trên giường ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, NLC1, sinh năm 1984, ĐKHKT tại: Số 22/433 đường K, phường K, quận C đến nhà TQT hỏi mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng nhưng nợ chưa trả tiền và xin phép được ở lại nhà TQT để sử dụng. TQT đồng ý, lấy 01 gói Heroine đưa cho NLC1 để sử dụng. Khi sử dụng ma túy tại nhà TQT xong, đến khoảng 17 giờ cùng ngày NLC1 ra về thì gặp NLC2, sinh năm 1988, ĐKHKT tại: Thôn L, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương đến. NLC2 vào nhà và cũng hỏi mua của TQT 200.000 đồng Heroine đồng thời xin phép ở lại nhà TQT sử dụng ma túy. TQT đồng ý, nhận tiền của NLC2 và lấy một gói Heroine đưa cho NLC2 sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, NLC1 quay lại và tiếp tục hỏi mua của TQT 200.000 đồng Heroine nhưng chưa trả tiền, đồng thời xin phép được ở lại sử dụng. TQT đồng ý, đưa cho NLC1 một gói ma túy sử dụng (thời điểm đó NLC2 vẫn còn ở lại nhà của TQT và đang tự sử dụng ma túy một mình). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, có một người tên O (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại cho TQT hỏi mua 200.000 đồng ma túy “đá” và 200.000 đồng Heroine, hẹn ra ngoài đầu ngõ giao dịch. TQT đồng ý, sau đó TQT dùng đoạn ống nhựa nhọn đầu xúc một ít ma túy “đá” chia vào một túi nilon nhỏ, cuộn túi ma túy đá vừa chia ra

được cùng một gói Heroine lấy từ trong hộp sắt cho vào một mảnh túi nilon màu xanh, cầm ở lòng bàn tay phải để mang đi bán cho O. Khi đi ra đến cổng nhà, TQT bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang. Do sợ hãi, nên TQT đã vứt ma túy xuống dưới chân nhưng đã bị phát hiện. Thu giữ của TQT: 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng. Khám xét chỗ ở của TQT, đã thu giữ: 01 hộp kim loại màu xanh bạc ở trên giường ngủ, bên trong có: 01 (một) túi nilon kích thước 8,5 x 4,5cm mép dán màu đỏ, bên trong có 06 (sáu) gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (nghĩ là ma túy); 01 (một) túi nilon kích thước 2,5 x 2,5cm mép dán màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 (một) túi nilon kích thước 2,5 x 3cm mép dán màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); 02 (hai) vỏ túi nilon kích thước 4 x 4cm và 2,5 x 3cm đều bám dính chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 (một) đoạn ống nhựa dài 07cm có một đầu vót nhọn bên trong có bám dính tinh thể màu trắng; 07 (bảy) mảnh giấy bạc; 01 dao lam CROMA (đã qua sử dụng); 01 (một) bình thủy tinh cao khoảng 25cm có nắp màu vàng gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 (một) ống thủy tinh bám dính tạp chất màu nâu đen; 01 bột lửa.

Tại Kết luận giám định số 110/KL-KTHS(MT) ngày 29-3-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tinh thể màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,58 gam, là loại Methamphetamine. Chất bột màu trắng của mẫu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,06 gam, là loại Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,32 gam, là loại: Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,22 gam, là loại Ketamine. Chất bột màu trắng của mẫu KX03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,82 gam, là loại: Methamphetamine. Chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon của mẫu KX04 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine và Heroine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Tinh thể màu trắng bám dính trong ống kim loại của mẫu KX05 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Mẫu KX06 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính”.

Tại Cơ quan điều tra, TQT đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số 110/KL-KTHS(MT) ngày 29-3-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về tài sản, vật chứng: 01 (một) phong bì thư dán kín trong có vỏ bao bì, toàn bộ mẫu giám định còn lại sau giám định của mẫu QT01, QT02, KX01, KX02,

KX03, có dấu niêm phong số 110MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01(một) bì giấy dán kín trong có mẫu hoàn lại sau giám định của mẫu KX04, KX05, KX06, có dấu niêm phong số 110MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) ví màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại đi động bàn phím Nokia đã qua sử dụng; 01 (một) hộp kim loại màu xanh-bạc; 07 (bảy) tờ giấy bạc kích thước 4x4cm chưa qua sử dụng; 01 (một) dao lam trắng có chữ CROMA; 01 (một) bật lửa màu trắng và số tiền 2.795.000 (hai triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn) đồng của TQT (trong đó 200.000 đồng là tiền bán ma túy được) chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSHB, ngày 08-8-2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố TQT về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, TQT nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, Kết luận giám định và nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng. Bị cáo TQT có thái độ ăn năn về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: TQT từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: TQT từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tội mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại đi động bàn phím Nokia đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng thu giữ của TQT do liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín trong có vỏ bao bì, toàn bộ mẫu giám định còn lại sau giám định của mẫu QT01, QT02, KX01, KX02, KX03, có dấu niêm phong số 110MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01(một) bì giấy dán kín trong có mẫu hoàn lại sau giám định của mẫu KX04, KX05, KX06, có dấu niêm phong số 110MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) ví màu nâu; 01 (một) hộp kim loại màu xanh-bạc; 07 (bảy) tờ giấy bạc kích thước 4x4cm chưa qua sử dụng; 01 (một) dao lam trắng có chữ CROMA; 01 (một) bật lửa màu trắng.

Trả lại cho TQT số tiền 2.595.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên O gọi điện thoại cho TQT để mua ma túy, hiện chưa xác định được căn cước lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho TQT hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với NLC1, NLC2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*- Về tố tụng:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Tại phiên tòa, người làm chứng là anh NLC1, NLC2, người chứng kiến là bà NLC3 vắng mặt không có lý do. Xét thấy, người

làm chứng và người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến do trước đó những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với người làm chứng và người chứng kiến.

*- Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 24-3-2022, TQT có hành vi mua ma túy mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Cùng ngày, TQT đã hai lần bán ma túy Heroine cho NLC1, một lần bán ma túy Heroine cho NLC2 và thỏa thuận mua bán Heroine, Methamphetamine cho người đàn ông tên O. Sau khi bán ma túy cho NLC1 và NLC2, TQT đã đồng ý cho NLC1 và NLC2 sử dụng ma túy ở nhà mình tại địa chỉ số: 27 D, phường E, quận C.

Tại Kết luận giám định số 110/KL-KTHS(MT) ngày 29-3-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Tinh thể màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,58 gam, là loại Methamphetamine. Chất bột màu trắng của mẫu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,06 gam, là loại Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,32 gam, là loại: Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,22 gam, là loại Ketamine. Chất bột màu trắng của mẫu KX03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,82 gam, là loại: Methamphetamine. Chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon của mẫu KX04 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine và Heroine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Tinh thể màu trắng bám dính trong ống kim loại của mẫu KX05 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Mẫu KX06 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính”. Như vậy, tổng khối lượng ma túy thu giữ của TQT gồm: 1,40 gam Methamphetamine; 0,38 gam Heroine và 0,22 gam Ketamine.

Hành vi trên của TQT đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 và 256 Bộ luật Hình sự.

*[4] Về tình tiết định khung hình phạt:*

[4.1] Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo TQT có hành vi bán ma túy Heroine 02 lần cho NLC1; 01 lần bán ma túy Heroine cho NLC2 và 01 lần thỏa thuận mua bán ma túy loại Heroine và Methamphetamine với người đàn ông tên O nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt vào ngày 24-3-2022 nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4.2] Đối với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo TQT sau khi bán ma túy Heroine cho NLC1 và NLC2 đã đồng ý để NLC1 và NLC2 sử dụng ma túy tại nơi ở thuộc quyền quản lý của mình vào ngày 24-3-2022 nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt:

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo TQT có hành vi 02 lần bán ma túy Heroine cho NLC1, một lần bán ma túy Heroine cho NLC2 và thỏa thuận mua bán Heroine, Methamphetamine cho người đàn ông tên O. Sau khi bán ma túy cho NLC1 và NLC2, TQT đã đồng ý cho NLC1 và NLC2 sử dụng ma túy ở nhà mình tại địa chỉ số: 27 D, phường E, quận C. Bản thân bị cáo có 03 tiền án và 01 tiền sự mặc dù đã được xóa nhưng thể hiện nhân thân bị cáo không tốt. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội. Bị cáo TQT phạm

02 tội là tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của cả hai tội theo quy định của pháp luật. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng và quy định tại khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng. Bị cáo TQT thực hiện hành vi bán ma túy để thu lời bất chính, do đó, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đối với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy nguyên nhân xuất phát từ việc mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo đối với NLC1, NLC2. Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[10] *Về xử lý tài sản, vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[10.1] Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động bàn phím Nokia đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng thu giữ của TQT do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[10.2] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín trong có vỏ bao bì, toàn bộ mẫu giám định còn lại sau giám định của mẫu QT01, QT02, KX01, KX02, KX03, có dấu niêm phong số 110MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) bì giấy dán kín trong có mẫu hoàn lại sau giám định của mẫu KX04, KX05, KX06, có dấu niêm phong số 110MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) ví màu nâu; 01 (một) hộp kim loại màu xanh-bạc; 07 (bảy) tờ giấy bạc kích thước 4x4cm chưa qua sử dụng; 01 (một) dao lam trắng có chữ CROMA; 01 (một) bật lửa màu trắng.

[10.3] Đối với số tiền 2.595.000 đồng còn lại thu giữ của TQT là tiền cá nhân của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

[11] *Về các vấn đề khác*:

[11.1] Đối với người đàn ông bán ma túy cho TQT hiện chưa xác định được căn cước lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[11.2] Đối với người đàn ông tên O gọi điện thoại cho TQT để mua ma túy, hiện chưa xác định được căn cước lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát



điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[11.3] Đối với NLC1, NLC2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là có căn cứ.

[12] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: TQT 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24-3-2022.

- Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: TQT 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24-3-2022.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của tội mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, buộc bị cáo TQT phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24-3-2022.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với bị cáo TQT số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý tài sản, vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động bàn phím Nokia đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đồng thu giữ của TQT do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín trong có vỏ bao bì, toàn bộ mẫu giám định còn lại sau giám định của mẫu QT01, QT02, KX01, KX02, KX03, có dấu niêm phong số 110MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) bì giấy dán kín trong có mẫu hoàn lại sau giám định của mẫu KX04, KX05, KX06, có dấu niêm phong số 110MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) ví màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) hộp kim loại màu xanh-bạc; 07 (bảy) tờ giấy bạc kích thước 4x4cm chưa qua sử dụng; 01 (một) dao lam trắng có chữ CROMA; 01 (một) bật lửa màu trắng.

Tạm giữ số tiền 2.595.000 đồng còn lại thu giữ của TQT để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

*(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 29-8-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng và Biên lai thu tiền số: 0005298, ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).*

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc TQT phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Chung**